

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2024

“Về việc ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Et và bà Nguyễn Thị Huê

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Hồng N**, sinh năm 2003

Trú tại: **Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**. Có mặt

-*Bị đơn:* Anh **Dương Đức H**, sinh năm 1997

Địa chỉ: **Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Hoàng Thị Hồng N** trình bày:

- *Về hôn nhân:* Tôi và anh **Dương Đức H** có đăng ký kết hôn ngày 21/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn có hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi không còn tình cảm với anh **H**, chúng tôi đã sống ly thân hơn 01 năm, không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau nữa, do vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh **Dương Đức H**.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là **Dương Vũ Minh Đ**, sinh ngày 24/5/2023, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh **Dương Đức H**:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh **Dương Đức H** vẫn không tham gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị **Hoàng Thị Hồng N** được ly hôn với anh **Dương Đức H**. Giao 01 con chung chưa thành niên cho chị **Hoàng Thị Hồng N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn cư trú tại **xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh **Dương Đức H** vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa anh **H** vẫn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]*Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Hoàng Thị Hồng N** và anh **Dương Đức H** có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2022, tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P nên quan hệ hôn nhân giữa chị **N** và anh **H** là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị **Hoàng Thị Hồng N** và anh **Dương Đức H** thường xuyên mâu thuẫn nhau, nguyên nhân phát sinh do bất đồng quan điểm, trong tình cảm dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng. Chị **Hoàng Thị Hồng N** và anh **Dương Đức H** đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **N** và anh **H** là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị **Hoàng Thị Hồng N** xin được ly hôn với anh **Dương Đức H**.

[4]*Về con chung:* Có 01 con chung tên là: **Dương Vũ Minh Đ**, sinh ngày 24/5/2023. Từ khi chị **N** và anh **H** sống ly thân con chung đã ở với chị **N**, Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống của con chung cần thiết giao con chung chưa thành niên cho chị **Hoàng Thị Hồng N** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Chị **Hoàng Thị Hồng N** phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Hoàng Thị Hồng N**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hoàng Thị Hồng N** được ly hôn với anh **Dương Đức H**.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là: **Dương Vũ Minh Đ**, sinh ngày 24/5/2023, cho chị **Hoàng Thị Hồng N** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ nay (Ngày 06/3/2024) cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh **Dương Đức H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị **Hoàng Thị Hồng N** phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008903 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Chị **Hoàng Thị Hồng N** đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2024), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Ake, huyện Phú Thiện

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Bá Thới

